

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36 /2022/HS-ST
Ngày 13 /4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - TỈNH PHÚ THỌ

- Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hương
2. Bà Đào Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hoàng Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/HSST ngày 29/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/QĐXXST-HS ngày 31/3/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đức L**, Sinh ngày 08/6/1994 tại huyện Phù Ninh, Phú Thọ; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Khu 6, xã P, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn H và con bà Đỗ Thị Ng; Có vợ và 02 con; Tiền án; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 06/11/2020, Công an huyện Pnra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 63/QĐ-XPHC đối với Lê Đức L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền. Ngày 13/11/2020, L đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 20/12/2021 sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang thi hành Lệnh tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 17/12/2021, tại tổ 3, phố Ph, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác Công an thành phố V, tỉnh Phú Thọ phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Đức L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nilon có đặc điểm mặt ngoài màu hồng, bên trong là gói giấy có mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng, bên trong gói giấy có chứa chất bột cục màu trắng (L khai nhận đó là gói ma túy Heroine của L mục đích để sử dụng); 01 điện thoại di động Samsung màu đen có imei 1: 35311244118066401; imei 2: 35608726118066201, bên trong có sim số 0961.481.206.

Ngày 17/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột cục màu trắng thu giữ của Lê Đức L. Tại Bản kết luận giám định số 19/KLGD ngày 23/12/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Chất bột, cục màu trắng trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,164 gam, loại heroine.

** Heroine: Số thứ tự 9, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.*

Hoàn lại đối tượng giám định: Sau khi trích mẫu giám định hoàn trả lại 0,127 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong tại các mép dán.”

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bị bắt quả tang, Lê Đức L khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 17/12/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy Heroine, Lê Đức L một mình đi xuống khu vực đầu cầu V để tìm mua ma túy. Tại đây, L gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi tự giới thiệu tên là Hoàng (L không biết rõ họ, tuổi, địa chỉ của người này) và hỏi mua 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền ma túy Heroine. Người này đồng ý, nhận tiền và đưa cho L 01 (một) gói nilon có đặc điểm mặt ngoài màu hồng, bên trong là gói giấy có mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng, bên trong gói giấy có chứa chất bột cục màu trắng. Nhận thức được đây là gói ma túy Heroine cần mua, L cầm gói ma túy bằng tay phải đi tìm nơi để sử dụng. Khi vừa đi được một đoạn thì tổ công tác Công an thành phố V đến kiểm tra, L đã tự giác giao nộp cho Cơ quan Công an gói ma túy đang cầm ở tay phải và khai nhận nội dung vi phạm. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng của L như đã nêu trên.

Đối với người nam giới tên là Hoàng đã bán ma túy cho Lê Đức L, do L không xác định được họ tên tuổi địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKS-VT ngày 28/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố V để xét xử đối với bị cáo Lê Đức L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c Khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Đức L từ 21 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 17/12/2021.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen có imei 1: 35311244118066401; imei 2: 35608726118066201 của bị cáo Lê Đức L.

* Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 19/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả và sim điện thoại có số 0961.481.206 của bị cáo Lê Đức L.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2].Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không có gì oan sai. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định của cơ quan giám định cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 17/12/2021, tại tổ 3, phố Phong Châu, phường Bạch Hạc, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Lê Đức L đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,164 gam ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an thành phố V phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

[3]. Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên bị cáo phải chịu hậu quả về hành vi phạm tội của mình.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo có nhân xấu: Ngày 06/11/2020, Công an huyện Pnra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 63/QĐ-XPHC đối với Lê Đức L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền. Ngày 13/11/2020, L đã chấp hành xong.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng gì ngoài 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen có imei 1: 35311244118066401; imei 2: 35608726118066201 đã thu giữ nên cần tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước.

[6]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với 01 bì giấy niêm phong số 19/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có 0,127 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định, vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với sim điện thoại có số 0961.481.206 trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc số ma túy:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L khai nhận mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt tên Hoàng nhưng bị cáo L không biết tên, tuổi, địa chỉ. Do vậy, không đủ căn cứ để điều tra, xử lý đối với người đàn ông này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm c Khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đức L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Lê Đức L 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 17/12/2021.

* Hình phạt bổ sung: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen có imei 1: 35311244118066401; imei 2: 35608726118066201 của bị cáo Lê Đức L.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 19/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả sau giám định, bên trong có 0,127 gam chất bột cục màu trắng và sim điện thoại có số 0961.481.206 của bị cáo Lê Đức L.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Đức L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP + Tỉnh Phú Thọ;
- CA TP V, tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP.V, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã P, huyện Phù Ninh, Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Trại giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Cẩm Vân

